BTVN: THÌ HIỆN TẠI ĐƠN VÀ QUÁ KHỨ ĐƠN

CHUYÊN ĐỀ: NGỮ PHÁP

MÔN: TIẾNG ANH 11

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

MỤC TIÊU

✓ *Ôn đúng, đủ các kiến thức theo hệ thống đề bám sát đề thi thật TN THPT & ĐGNL theo chương trình lớp 11*

e20919 ***Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.***

Question 1: My father usually _____(drink) tea and has breakfast in the morning.

A. drink **B.** drinks **C.** drank **D.** drinking

Question 2: We _____ (travel) to Da Nang to enjoy the last summer holiday.

A. travelled **B.** travel **C.** travels **D.** travelling

Question 3: They _____ (go) to the beach every summer, but last year they _____ (go) to the mountains

A. went/ went **B.** go/ go **C.** went/ go **D.** go/ went

Question 4: He always _____ (go) to school by bus, but yesterday he _____(ride) his bike.

A. goes/ ride **B.** goes/ rode **C.** went/ ride **D.** went/ rode

Question 5: When _____ (be) they in London the last time? – I _____ (think) in 2002

A. was/ thought **B.** were / thought **C.** were/ think **D.** was/ think

e20920 ***Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to show the underlined part that needs correction in each of the following questions***

Question 6: I <u>visit</u> my grandparents yesterday, <u>after that</u> I <u>went</u> to the cinema with <u>my friends</u>.

A. visit **B.** after that **C.** went **D.** my friends

Question 7: My grandparents <u>reads</u> newspaper and <u>listen</u> to <u>meditation</u> music <u>every</u> morning.

A. reads **B.** listen **C.** meditaion **D.** every

Question 8: I <u>play</u> tennis <u>with my friends</u> <u>yesterday</u>. It <u>was</u> fun!

A. play **B.** with my friends **C.** yesterday **D.** was

e20921 ***Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 9 to 10.***

Question 9:

a. Alex: Sometime so do I, it is so comfortable.

b. Sue: What do you do in your free time?

c. Sue: Cool! When I have leisure time, I just lie down on my bed.
d. Alex: I usually listen to music, but yesterday I went out to play football with my friends.

A. a-d-b-c **B.** b-d-c-a **C.** c-a-b-d **D.** d-b-a-c

Question 10:

a. She feels upset right now, and she finds another company.
b. However, during this time, she forgot to check email of employer
c. Although she doesn't like the location of this company, she still associates with her choice.
d. Lisa wants a new job, so she decides to apply for a position at a local company
e. Therefore, she didn't know that she passed this position according to their announcement 2 day.

A. a-e-c-d-b **B.** d-c-b-e-a **C.** e-c-d-b-a **D.** e-d-c-b-a

e20922 ***Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase for each of the blank***

Tommy Brown likes making up stories. No one (11) _____ (believe) what he says because he always (12) _____ (tell) lies. He lives in a small village and works on a farm just outside the village. One-night last week, Tommy (13) _____ (finish) work late. It (14) _____ (be) dark and cold. Suddenly, he heard a strange noise, so he (15) _____ (look) up. It (16) _____ (be) a UFO bright flashing lights. The UFO (17) _____ (come down) towards him and he saw two green men looking him from outside. He (18) _____ (scream), (19) _____ (drop) his bag and (20) _____ (run away). When he arrived in the village, he ran into some villagers and started telling them about the aliens but they all laughed at him. No one believed Tommy.

(11): A. believe **B.** believes **C.** believed **D.** is believing
(12): A. told **B.** tell **C.** tells **D.** telled
(13): A. finishes **B.** finished **C.** is finishing **D.** finish
(14): A. is **B.** were **C.** was **D.** would be
(15): A. looks **B.** looked **C.** look **D.** is looking
(16): A. is **B.** would be **C.** was **D.** were
(17): A. came down **B.** comes down **C.** is coming down **D.** was coming down
(18): A. screams **B.** screamed **C.** is screaming **D.** was screaming
(19): A. dropped **B.** drops **C.** drop **D.** is dropping
(20): A. run away **B.** runs away **C.** is running away **D.** ran away

-----THE END-----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT
THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

1. B	**2. A**	**3. D**	**4. B**	**5. C**	**6. A**	**7. A**	**8. A**	**9. B**	**10. B**
11. B	**12. C**	**13. B**	**14. C**	**15. B**	**16. C**	**17. A**	**18. B**	**19. A**	**20. D**

Question 1 (NB):
Phương pháp:
Kiến thức thì hiện tại đơn
Cách giải:
Trong Question xuất hiện trạng từ chỉ tần suất "usually" nghĩa là "thường xuyên" là dấu hiệu nhận biết của thì hiện tại đơn, chủ ngữ trong Question là "my father" thuộc danh từ chủ ngữ số ít nên động từ do đó động từ cần chia theo công thức thì hiện tại đơn:

S + V (s, es) + O

Thông tin: My father usually drinks tea and has breakfast in the morning.
Tạm dịch: Bố của tôi thường xuyên uống trà và ăn sáng vào buổi sáng.
Chọn B
Question 2 (NB):
Phương pháp:
Kiến thức thì quá khứ đơn
Cách giải:
Trong Question xuất hiện nhận biết của thời điểm quá khứ là "last summer holiday" nghĩa là "lễ hội hè trước đó" do đó động từ trong Question cần chia theo công thức thì quá khứ đơn. Ngoài ra động từ "travel" là động từ không có quy tắc thế nên dựa theo lưu ý về việc thêm "ed" sau động từ, khi kết thúc bằng một phụ âm, trước đó là một nguyên âm thì ta gấp đôi phụ âm và thêm "ed" vào sau của động từ.
Thông tin: We travelled to Da Nang to enjoy the last summer holiday.
Tạm dịch: Chúng tôi đã đi du lịch tới Đà Nẵng để thưởng thức lễ hội hè trước.
Chọn A.
Question 3 (NB):
Phương pháp:
Kết hợp thì hiện tại đơn và quá khứ đơn
Cách giải:
Xét vế thứ nhất của câu, ta nhận thấy có dấu hiệu nhận biết về mặt thời gian "every summer" nghĩa là "mỗi mùa hè", ta hiểu hành động đi biển mỗi mùa hè là một hành động xả ra thường xuyên do đó vế số một trong động từ cần chia theo công thức thì hiện tại đơn. Đối với vế thứ hai, xuất hiện trạng từ chỉ thời gian trong quá khứ "last year" nghĩa là năm ngoái, suy ra đối với động từ vế sau ta cần chia ở thì quá khứ đơn
Thông tin: They go to the beach every summer, but last year they went to the mountains
Tạm dịch: Họ đi biển vào mỗi mùa hè, tuy nhiên năm ngoái họ đã đi leo núi
Chọn D.

Question 4 (NB):

Phương pháp:

Kết hợp thì hiện tại đơn và quá khứ đơn

Cách giải:

Trong Question có 2 vế, vế trước "but" xuất hiện trạng từ chỉ tần suất "always" là dấu hiệu nhận biết của thì hiện tại đơn, đối với vế sau "but" xuất hiện trạng từ chỉ thời gian là "yesterday" nghĩa là "hôm qua", đối với vế này chúng ta sẽ sử dụng thì quá khứ đơn để chia động từ.

Thông tin: He always goes to school by bus, but yesterday he rode his bike.

Tạm dịch: Anh ấy luôn luôn đi tới trường bằng xe buýt, nhưng hôm qua anh ấy lại đi xe đạp.

Chọn B.

Question 5 (NB):

Phương pháp:

Kết hợp thì hiện tại đơn và quá khứ đơn

Cách giải:

Trong Question hỏi xuất hiện dấu hiệu nhận biết của thời gian trong quá khứ "the last time" nghĩa là "thời gian trước", do đó động từ cần chia theo công thức của thì quá khứ đơn. Đối với vế trả lời, động từ cần điền vào chỗ trống là "think" – là động từ chỉ cảm giác nên chúng ta không chia ở thì quá khứ, đồng thời người đáp trong Question hỏi này đang nêu lên quan điểm cá nhân do đó động từ ở vế sau cần chia ở thì hiện tại đơn

Thông tin: When were they in London the last time? – I think in 2002.

Tạm dịch: Lần trước họ ở London là khi nào thế? – Tôi nghĩ là năm 2002.

Chọn C.

Question 6 (TH):

Phương pháp:

Kiến thức thì quá khứ đơn

Cách giải:

Trong Question ta thấy xuất hiện dấu hiệu nhận biết về thời gian trong quá khứ là 'yesterday" do đó lỗi sai nằm ở chỗ động từ "visit" chưa chia đúng theo công thức của thì quá khứ đơn. Các đáp án còn lại không sai vì cụm "after that" không ảnh hưởng đến cấu trúc của Question cũng như cụm "my friends" không bị sai về mặt ngữ pháp và ngữ nghĩa, động từ "went" cũng đã được chia đúng theo công thức của thì quá khứ đơn. Đáp án cần sửa từ "visit" thành "visited".

Thông tin Question hoàn chỉnh: I visited my grandparents yesterday, after that I went to the cinema with my friends.

Tạm dịch: Tôi đã ghé thăm ông bà của tôi ngày hôm qua, sau đó tôi đã đi xem phim chiếu rạp với những người bạn của mình.

Chọn A.

Question 7 (TH):

Phương pháp:

Kiến thức thì hiện tại đơn

Cách giải:

Trong Question ta thấy xuất hiện trạng từ chỉ thời gian "every morning" nghĩa là "mỗi buổi sáng" là dấu hiệu nhận biết của thì hiện tại đơn. Theo công thức, nếu chủ ngữ là số ít thì động từ theo sau phải

thêm "s, es", còn nếu chủ ngữ là những danh từ số nhiều ta giữ nguyên động từ. Ở đây ta thấy trong Question chủ ngữ "my grandparents" nghĩa là "những ông bà của tôi" thuộc chủ ngữ số nhiều do đó lỗi sai nằm ở động từ "reads". Ta sửa lại bằng việc bỏ "s" sau động từ, đối với các đáp án còn lại không có lỗi sai nào liên quan đến ngữ pháp và ngữ nghĩa.

Thông tin Question hoàn chỉnh: My grandparents read newspaper and listen to meditation music every morning.

Tạm dịch: Những người ông bà đọc báo và nghe nhạc thiền mỗi buổi sáng.

Chọn A.

Question 8 (TH):

Phương pháp:

Kiến thức thì quá khứ đơn

Cách giải:

Trong Question ta thấy xuất hiện dấu hiệu nhận biết về thời gian trong quá khứ là 'yesterday" do đó lỗi sai nằm ở chỗ động từ "play" chưa chia đúng theo công thức của thì quá khứ đơn. Do đó động từ "play" cần được sửa thành "play" thêm "ed"

Thông tin Question hoàn chỉnh: I played tennis with my friends yesterday. It was fun!

Tạm dịch: Tôi đã chơi tennis cùng với những người bạn của tôi ngày hôm qua. Nó thật sự thú vị!

Chọn A.

Question 9 (VD):

Phương pháp:

Kiến thức dạng bài hội thoại giao tiếp kết hợp với sắp xếp Question

Cách giải:

Đây là một đoạn hội thoại ngắn giữa Alex và Sue, thường thì bắt đầu một cuộc hội thoại sẽ có những Question chào hỏi hoặc Question hỏi để gợi mở chủ đề, do đó ta thấy đáp án "b" đứng đầu để mở đầu hội thoại là hợp lí nhất. Suy ra quan sát các đáp án chỉ có B là chứa "b" đứng đầu, vậy nên đáp án B là đáp án đúng.

Thông tin:

Sue: What do you do in your free time?

Alex: I usually listen to music, but yesterday I went out to play football with my friends.

Sue: Cool! When I have leisure time, I just lie down on my bed.

Alex: Sometime so do I, it is so comfortable

Tạm dịch:

Sue: Cậu thường làm gì vào lúc có thời gian rảnh?

Alex: Tôi thường nghe nhạc, nhưng hôm nay tôi đã đi ra ngoài để chơi đá bóng cùng với những người bạn của tôi

Sue: Uầy! Khi mà tôi có thời gian rảnh, tôi chỉ nằm dài trên giường của tôi thôi.

Alex: Thi thoảng tôi cũng vậy, nó thật làthoải mái

Chọn B.

Question 10 (VD):

Phương pháp:

Kiến thức dạng bài hội thoại giao tiếp kết hợp với sắp xếp Question

Cách giải:

Đây là một đoạn văn và xét về nghĩa thì Question văn nêu tổng quát tình huống nhất đó là Question "d" vì người kể đang đề cập đến việc Lisa muốn tìm một công việc mới và dẫn đến quyết định ứng tuyển vào một công ty ở địa phương. Do đó xét về các đáp án chỉ có đáp án B chứa "d" đứng đầu, suy ra theo trật tự sắp xếp và mạch Question chuyện => đáp án đúng là B

Thông tin Question hoàn chỉnh:

Lisa wants a new job, so she decides to apply for a position at a local company. Although she doesn't like the location of this company, she still associates with her choice. However, during this time, she forgot to check email of employer. Therefore, she didn't know that she passed this position according to their announcement 2 days ago. She feels upset right now, and she finds another company.

Tạm dịch:

Lisa muốn một công việc mới, vì vậy cô ấy quyết định ứng tuyển một vị trí tại một công ty địa phương. Mặc dầu cô ấy không hài lòng lắm với vị vì trí của công ty này, nhưng cô ấy vẫn lựa chọn theo quyết định của mình. Tuy nhiên, trong suốt khoảng thời gian đó, cô ấy đã quên kiểm tra email của nhà tuyển dụng. Do đó, cô ấy đã không biết rằng cô ấy đã vượt qua vị trí đó theo thông báo của công ty 2 ngày trước rồi. Ngay lúc này đây cô ấy cảm thấy tuyệt vọng, và cô ấy lại tìm một công ty khác.

Chọn B.

Question 11 (VD):

Phương pháp:

Kiến thức thì hiện tại đơn

Cách giải:

Trong đoạn văn, người viết đang mô tả về thông tin của một người, do đó khi mô tả thông tin về ai đó ta sử dụng thì hiện tại đơn để chia động từ theo công thức và một lưu ý về chủ ngữ của Question khi chia động từ là một đại từ bất định, khi chủ ngữ là đại từ bất định như "somebody, no ones, …" thì chúng ta sẽ chia động từ ở dạng số ít:

S + V(inf)/ V(s,es) + O

Thông tin Question hoàn chỉnh: No one believes what he says.

Tạm dịch: Không ai tin lời anh ấy nói.

Chọn B.

Question 12 (VD):

Phương pháp:

Kiến thức thì hiện tại đơn

Cách giải:

Trong đoạn văn, tại vế cần chia động từ có xuất hiện dấu hiệu nhận biết của thì hiện tại đơn là trạng từ chỉ tần suất "always" nghĩa là "luôn luôn" và chủ ngữ trong Question là chủ ngữ số ít thế nên động từ cần chia phải thêm "s, es"

Thông tin Question hoàn chỉnh: Because he always tells lies.

Tạm dịch: Bởi vì anh ấy luôn luôn nói dối.

Chọn C.

Question 13 (VD):

Phương pháp:

Kiến thức thì quá khứ đơn

Cách giải:

Trong đoạn văn, tại động từ cần chia, xuất hiện khoảng thời gian trong quá khứ là "last week" nghĩa là "tuần trước", và động từ "finish" là động từ không bất quy tắc nên chúng ta sẽ thêm "ed" sau động từ.

Thông tin Question hoàn chỉnh: One night last week, Tommy finished work late

Tạm dịch: Vào một đêm tuần trước, Tommy đã kết thúc công việc muộn.

Chọn B.

Question 14 (VD):

Phương pháp:

Kiến thức thì quá khứ đơn

Cách giải:

Theo như ngữ cảnh, cân văn trước đang đề cập đến tình huống ở trong quá khứ, người nói đang mô tả những hành động liên tục xả ra trong quá khứ do đó hành động tiếp theo ở Question số 14 chúng ta vẫn sử dụng thì quá khứ đơn.

Thông tin Question hoàn chỉnh: It was dark and cold.

Tạm dịch: Trời thì tối và lạnh lẽo.

Chọn A.

Question 15 (VD):

Phương pháp:

Kiến thức thì quá khứ đơn

Cách giải:

Mô tả hành động liên tục xảy ra mà tình huống trước đó đã xảy ra ở quá khứ, do đó những hành động liên tục tiếp diễn theo mạch Question chuyện chúng ta sẽ chia thì phụ thuộc vào thì động từ ở trước đó. Ngoài ra, động từ "look" không phải là động từ bất quy tắc cho nên chúng ta sẽ thêm "ed" vào sau động từ.

Thông tin Question hoàn chỉnh: so he looked up.

Tạm dịch: vì vậy ông ấy đã tra cứu.

Chọn A.

Question 16 (VD):

Phương pháp:

Kiến thức thì quá khứ đơn

Cách giải:

Mô tả hành động liên tục xảy ra mà tình huống trước đó đã xảy ra ở quá khứ, do đó những hành động liên tục tiếp diễn theo mạch Question chuyện chúng ta sẽ chia thì phụ thuộc vào thì động từ ở trước đó. Ngoài ra, động từ be là động từ bất quy tắc thế nên ta sẽ đưa "be" về dạng quá khứ thành "was".

Thông tin Question hoàn chỉnh: It was a UFO bright flashing lights.

Tạm dịch: Nó là ánh sáng tỏa ra từ đèn nhấp ngáy sáng của UFO.

Chọn C.

Question 17 (VD):

Phương pháp:

Kiến thức thì quá khứ đơn

Cách giải:

Mô tả hành động liên tục xảy ra mà tình huống trước đó đã xảy ra ở quá khứ, do đó những hành động liên tục tiếp diễn theo mạch Question chuyện chúng ta sẽ chia thì phụ thuộc vào thì động từ ở trước đó. Ngoài ra, động từ "come" là động từ bất quy tắc nên chúng ta sẽ đưa động từ về dạng quá khứ của "come" là "came".

Thông tin Question hoàn chỉnh: The UFO came down towards him and he saw two green men looking him from outside.

Tạm dịch: Cái UFO đã đáp xuống tới phía của anh ấy và anh ấy đã nhìn thấy hai người đàn ông màu xanh lá trông như đến từ ngoài hành tinh khác.

Chọn A.

Question 18 (VD):

Phương pháp:

Kiến thức thì quá khứ đơn

Cách giải:

Mô tả hành động liên tục xảy ra mà tình huống trước đó đã xảy ra ở quá khứ, do đó những hành động liên tục tiếp diễn theo mạch Question chuyện chúng ta sẽ chia thì phụ thuộc vào thì động từ ở trước đó. Ngoài ra, động từ "scream" là động từ không bất quy tắc nên chúng ta sẽ thêm "ed" vào sau động từ.

Thông tin Question hoàn chỉnh: He screamed.

Tạm dịch: Anh ấy đã hét lên.

Chọn B.

Question 19 (VD):

Phương pháp:

Kiến thức thì quá khứ đơn

Cách giải:

Mô tả hành động liên tục xảy ra mà tình huống trước đó đã xảy ra ở quá khứ, do đó những hành động liên tục tiếp diễn theo mạch Question chuyện chúng ta sẽ chia thì phụ thuộc vào thì động từ ở trước đó. Ngoài ra, động từ "drop" là động từ không bất quy tắc nên chúng ta sẽ thêm "ed" vào sau động từ.

Thông tin Question hoàn chỉnh: He screamed and dropped his bag

Tạm dịch: Anh ấy đã hét lên và đánh rơi cái cặp của mình.

Chọn A.

Question 20 (VD):

Phương pháp:

Kiến thức thì quá khứ đơn

Cách giải:

Mô tả hành động liên tục xảy ra mà tình huống trước đó đã xảy ra ở quá khứ, do đó những hành động liên tục tiếp diễn theo mạch Question chuyện chúng ta sẽ chia thì phụ thuộc vào thì động từ ở trước đó. Ngoài ra, động từ "run" là động từ bất quy tắc nên chúng ta phải chuyển về dạng quá khứ của nó là "ran"

Thông tin Question hoàn chỉnh: He screamed, dropped his bag and ran away.

Tạm dịch: Anh ấy đã hét lên, đánh rơi cái cặp của anh ấy và bỏ chạy.

Chọn D.

Nội dung:

Tommy Brown likes making up stories. No one believes what he says because he always tells lies. He lives in a small village and works on a farm just outside the village. One night last week, Tommy finished work late. It was dark and cold. Suddenly, he heard a strange noise, so he looked up. It was a UFO bright flashing lights. The UFO came down towards him and he saw two green men looking him from outside. He screamed, dropped his bag and ran away. When he arrived in the village, he ran into some villagers and started telling them about the aliens but they all laughed at him. No one believed Tommy.

Nội dung:

Tommy Brown thích bịa chuyện. Không ai tin những gì mà anh ấy nói bởi vì anh ấy luôn luôn nói dối. Anh ấy sống ở một ngôi làng nhỏ và làm việc ở một trang trại ở bìa làng. Vào một đêm cuối tuần trước, Tommy đã kết thúc công việc khá muộn. Trời cũng đã tối và lạnh. Đột nhiên, anh ấy đã nghe thấy một tiếng động lạ, vì vậy anh ấy đã tìm kiếm nó. Nó là một ánh sáng tỏa ra từ đèn nhấp ngáy sáng của chiếc UFO. Chiếc UFO đáp xuống về phía anh ấy và anh ấy đã nhìn thấy hai người đàn ông màu xanh lá trông như đến từ hành tinh khác. Anh ấy đã hét lên, vứt luôn cái cặp của anh ấy và bỏ chạy. Khi anh ấy đã về đến làng, anh ấy đã chạy vào một vài nhà của người dân làng và bắt đầu kể cho họ nghe về những người ngoài hành tinh nhưng tất cả dân làng đã cười vào mặt anh ấy. Không một au tin Tommy cả.